

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600254548 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/10/2004, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/09/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 124./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 11 năm 2019)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SAU SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN**

BELCO
Viettronics Bien Hoa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA

Địa chỉ: Số 52-54 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3925 3352 Fax: (84-28) 3832 2086

Website: www.belco.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 Fax: (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600254548 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/10/2004, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/09/2017)

BELCO

Viettronics Bien Hoa

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá khởi điểm dự kiến chào bán:	20.204 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán ra công chúng:	1.498.680 cổ phần
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	14.986.800.000 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn)
Tổng giá trị chào bán theo giá khởi điểm:	30.279.330.720 đồng (Ba mươi tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm ba mươi nghìn, bảy trăm hai mươi đồng chẵn)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 389 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3832 8964 Fax: 028 3834 2975

Website: www.aisc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 Fax: (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về lãi suất.....	2
3. Rủi ro về luật pháp	3
4. Rủi ro đặc thù	3
5. Rủi ro hoạt động khác	5
6. Rủi ro từ đợt chào bán	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1. Tổ chức thực hiện chào bán	6
2. Tổ chức tư vấn.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN.....	7
1. Giới thiệu chung về Công ty	7
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
3. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	10
4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:.....	10
5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:	10
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN	10
1. Giới thiệu chung.....	10
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
3. Cơ cấu cổ đông của SAIGON BANK.....	12
4. Cơ cấu tổ chức Công ty:.....	12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019	18
6. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của SAIGON BANK	19
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	21
8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	22
9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán	23
10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chào bán mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	23

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	24
1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	24
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.	24
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	24
4. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: 1.498.680 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 0,49% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).	24
5. Giá chào bán dự kiến.....	24
6. Phương pháp tính giá	24
7. Phương thức phân phối	24
8. Thời gian phân phối dự kiến	24
9. Đăng ký mua Cổ phần dự kiến.....	24
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	24
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	25
12. Các loại thuế có liên quan	25
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Cổ phần	25
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	25
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	25
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	26

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của SAIGON BANK tại ngày 31/03/2019.....	12
Bảng 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019	18
Bảng 3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019	19
Bảng 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	21
Bảng 5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019	22

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Một số yếu tố cơ bản để đánh giá sự phát triển và mức độ rủi ro của nền kinh tế như tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP), lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong thời kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát, sức cầu gia tăng tạo động lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên khi nền kinh tế bước vào chu kỳ thoái, các yếu tố bất lợi xuất hiện như lãi suất tăng cao, tỷ giá hối đoái biến động mạnh, tốc độ tăng trưởng GDP chững lại, lực cầu yếu... sẽ tạo lực cản đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sự suy thoái của kinh tế thế giới đã có những ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế Việt Nam. Năm 2008 nền thâm hụt thương mại tăng đi kèm với sự suy giảm của thị trường tài chính, chứng khoán và thị trường bất động sản. Nhiều tổ chức đánh giá định mức tín nhiệm đã hạ định mức tín nhiệm của Việt Nam từ mức “ổn định” (stable) xuống mức “bất ổn” (negative). Năm 2009, do ảnh hưởng bất lợi của suy thoái kinh tế toàn cầu từ cuối năm 2008, kinh tế Việt Nam đã gặp phải những khó khăn và thách thức dẫn tới tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm so với những năm trước đây. Giá cả hàng hóa giảm mạnh, nhu cầu tiêu dùng giảm, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc huy động vốn và bị thu hẹp thị trường. Những năm gần đây tuy nền kinh tế thế giới đã vượt qua được suy thoái nhưng vẫn chứa đựng nhiều bất ổn với nhiều rủi ro khó lường.

Sự bất ổn về chính trị thế giới với sự chia rẽ của các nước trong khối liên minh Châu Âu, sự căng thẳng giữa Nga với Mỹ và Liên minh châu Âu liên quan đến vấn đề Syria, Ukraina. Chủ nghĩa khủng bố gia tăng mới sự xuất hiện của Nhà nước Hồi giáo IS... đã khiến cho kinh tế thế giới khó đoán định hơn.

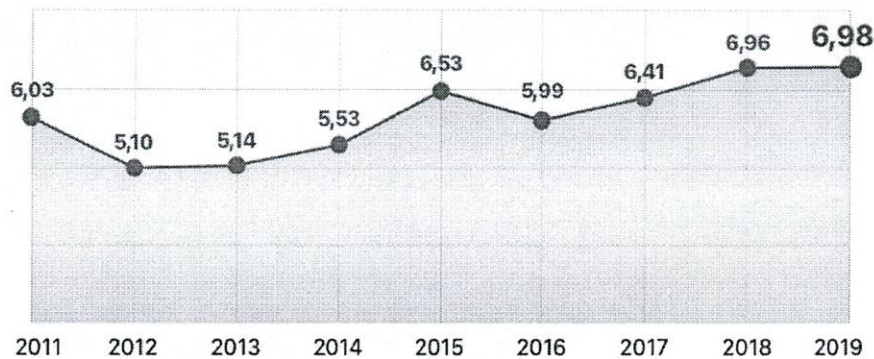
Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều bất ổn sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn, Chính phủ đã tập chung chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp thực hiện ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô. Chính phủ cũng đã cam kết mạnh mẽ tạo mọi điều kiện cho Doanh nghiệp phát triển.

Song, kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây đã có những bước phát triển tốt. Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2018, tăng trưởng kinh tế khởi sắc với tốc độ tăng quý sau cao hơn quý trước ở hầu hết các ngành, lĩnh vực. Năm 2018, GDP đạt 7,08% là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%.

GDP 9 tháng năm 2019 ước tính tăng 6,98% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong 9 năm gần đây. Trong đó, tăng trưởng GDP của quý III đã có sự tăng vọt đáng kể so với 2 quý trước đó. Nếu như Quý I chỉ tăng 6,82%; quý II tăng 6,73% thì đến quý III đã tăng vọt lên 7,31%. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng có mức tăng trưởng cao nhất trong 3 khu vực, khu vực dịch vụ đứng thứ hai còn khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng thấp nhất. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế 9 tháng năm nay là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,37%) và các ngành dịch vụ thị trường.

GDP 9 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG NHANH NHẤT GẦN MỘT THẬP KỲ

Đơn vị: %



Rủi ro về lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng cao sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam, CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017. Trong 9 tháng đầu năm 2019 lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức thấp; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2018, mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua. Đây là 2 trong số 10 thành tựu đáng ghi nhận mà Việt Nam đạt được trong 9 tháng đầu năm 2019.

2. Rủi ro về lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi Doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các Doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Biến động lãi suất phụ thuộc rất lớn vào tác động của các yếu tố vĩ mô khác như tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng tín dụng, lạm phát, tỷ giá, cán cân thương mại. Trong năm 2016 lãi suất được duy trì ổn định và ở mức thấp đây là điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn với lãi suất phù hợp để tăng cường năng lực cạnh tranh cũng như giảm thiểu đáng kể rủi ro về lãi suất. Trong năm 2017 lãi suất có xu hướng ổn định. Trong quý III/2019 mặt bằng lãi suất huy động và cho vay có xu hướng tăng nhẹ. Thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ để điều hành lãi suất ổn định, phù hợp mục tiêu kiểm soát lạm phát.

3. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức ngân hàng cổ phần, Ngân hàng hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế Giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Ngân hàng.

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Ngân hàng luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Ngân hàng.

4. Rủi ro đặc thù

4.1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Rủi ro tín dụng phát sinh từ hoạt động cho vay và bảo lãnh dưới nhiều hình thức.

Ngân hàng cũng chịu các rủi ro tín dụng khác phát sinh từ các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ và các rủi ro khác trong hoạt động giao dịch của Ngân hàng, bao gồm các tài sản trên danh mục giao dịch không thuộc vốn chủ sở hữu, các công cụ phái sinh và số dư thanh toán với các đối tác.

Rủi ro tín dụng là rủi ro lớn nhất cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, do đó Ban lãnh đạo quản lý rủi ro tín dụng cho Ngân hàng một cách thận trọng. Việc quản lý và kiểm soát rủi ro tín dụng được tập trung vào một bộ phận chịu trách nhiệm báo cáo thường xuyên cho Ban Tổng Giám đốc và người đứng đầu mỗi đơn vị kinh doanh.

Ngân hàng kiểm soát rủi ro tín dụng bằng việc áp dụng các hạn mức đối với các rủi ro (cho cả rủi ro nội bảng và rủi ro ngoại bảng) liên quan đến từng khách hàng hoặc nhóm khách hàng vay vốn theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thêm vào đó, rủi ro tín dụng cũng được kiểm soát thông qua việc rà soát định kỳ các nhóm tài sản thế chấp và phân tích khả năng trả nợ lãi và vốn của các khách hàng vay vốn và các khách hàng tiềm năng.

Ngân hàng có một số các chính sách và cách thức thực hành để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Cách thức truyền thống nhất là nắm giữ các tài sản đảm bảo cho các khoản tạm ứng vốn. Các loại tài sản đảm bảo cho các khoản cho vay và ứng trước bao gồm:

- Thế chấp đối với các bất động sản là nhà ở;
- Quyền đối với các tài sản hoạt động như trụ sở, máy móc thiết bị, hàng tồn kho, các khoản phải thu;
- Quyền đối với các công cụ tài chính như chứng khoán nợ và chứng khoán vốn.

4.2. Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động xuất phát từ biến động tỷ giá. Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền sử dụng là đồng Việt Nam. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng cũng là đồng Việt Nam. Các khoản cho vay và ứng trước của Ngân hàng cho khách hàng chủ yếu bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ. Tuy nhiên, một số tài sản khác của Ngân hàng bằng ngoại tệ khác đồng Việt Nam và đô la Mỹ. Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ. Trạng thái đồng tiền được giám sát hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

4.3. Rủi ro thanh khoản

- Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Ngân hàng không thể thực hiện được nghĩa vụ chi trả liên quan đến công nợ tài chính khi đến hạn và không có nguồn vốn thay thế khi khách hàng rút vốn. Hậu quả có thể dẫn đến việc Ngân hàng không còn khả năng thanh toán đối với người gửi tiền và không thực hiện được các cam kết cho vay. Ngân hàng quản lý rủi ro thông qua:

- Kiểm soát hoạt động huy động vốn và cho vay hàng ngày
- Duy trì danh mục đầu tư bao gồm các chứng khoán để dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt.
- Kiểm soát các chỉ số thanh khoản dựa trên báo cáo tình hình tài chính đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4.4. Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng

Hoạt động ngoại bảng của Ngân hàng là các nghiệp vụ kinh doanh phản ánh tại mục Các chỉ tiêu ngoại bảng cân đối kế toán của ngân hàng như bảo lãnh thư, thư tín

dụng, tài trợ thương mại,... từ hoạt động ngoại thương. Rủi ro của hoạt động này phát sinh khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng, khi đó ngân hàng phải thay mặt khách hàng thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết và các nghĩa vụ này sẽ được hạch toán như các khoản tín dụng nội bảng.

Tổng nghĩa vụ nợ của Ngân hàng bao gồm các nghĩa vụ liên quan đến bảo lãnh tài chính và các cam kết thanh toán thư tín dụng. Các khoản này một phần hay toàn bộ đều có tài sản thế chấp như bất động sản, hàng hóa, ... hoặc đảm bảo bằng giá trị ký quỹ. Tuy vậy, nếu xảy ra rủi ro, việc ngân hàng thực hiện các cam kết bảo lãnh này có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh, tình hình tài chính của Ngân hàng.

5. Rủi ro hoạt động khác

Các rủi ro mang tính hệ thống khác như chiến tranh, thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất ...), dịch họa, môi trường, những biến động chính trị xã hội trên thế giới... là những rủi ro tuy hiếm nhưng có thể xảy ra. Do vậy, nếu có những rủi ro này ít nhiều sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người, thị trường kinh doanh, qua đó ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

6. Rủi ro từ đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng của quan hệ cung cầu của thị trường, mà mối quan hệ này lại phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư ... Đối với thị trường chung, chứng khoán Việt Nam đã tăng trưởng rất ấn tượng trong năm 2017 với mức cao nhất được thiết lập của VN-INDEX trong tháng 12 tại 990,1 tăng 47,9% với mức 664,9 điểm cuối năm 2016. Việt Nam là một trong ba thị trường chứng khoán tăng trưởng tốt nhất thế giới năm 2017. Tiếp đà tăng trưởng, sang 6 tháng đầu năm 2018, VNINDEX chạm ngưỡng 1204,33 sau nhiều phiên dao động mạnh do các biến động tiêu cực của kinh tế thế giới. Khi cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung bắt đầu nổ ra, VNINDEX giảm 2,4% (bình quân các thị trường trong khu vực tăng 4,1%, các thị trường cận biên giảm 1,7%). Nửa cuối năm 2018, Chỉ số Vn-Index từ vùng đỉnh 1.200 điểm đã "lao dốc" xuống vùng 900 điểm, tương ứng mức điều chỉnh khoảng 25%. Mức biến động của Vn-Index trong năm qua là khá lớn và nằm trong top 10 chỉ số chứng khoán có biến động mạnh nhất trên Thế giới. Sang năm 2019, trong 6 tháng đầu năm, tính đến ngày 4/7, chỉ số VN-Index đạt 973,04 điểm, tăng 9% so với cuối năm trước; chỉ số HNX-Index đạt 104,34 điểm, tăng 0,1%.

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa sẽ phụ thuộc vào diễn biến thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu. Tuy nhiên, qua khảo sát, đánh giá nguồn lực của SGB và mức giá chào bán hợp lý nên Công ty tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA

Ông Lê Đức Minh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Ông Lê Thanh Tùng

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 451/2019/UQ-TGD ngày 01/07/2019 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch:

Tổ chức thực hiện chào : Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa
bán/Belco

SGB/ SAIGON BANK : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương

Tổ chức tư vấn/TVSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

TMCP : Thương mại Cổ phần

HĐQT : Hội đồng Quản trị SGB

BKS : Ban Kiểm soát SGB

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng Cổ đông

Điều lệ : Điều lệ của SGB

BCTC : Báo cáo tài chính

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN

1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA
- Tên Tiếng Anh: VIETTRONICS BIEN HOA JS COMPANY
- Tên viết tắt: VIETTRONICS BIEN HOA
- Trụ sở chính: 52-54 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 3925 3352 Fax: (84-28) 3832 2086
- Website: www.belco.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600254548 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/10/2004, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/09/2017.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - + Sản xuất, lắp ráp, bảo hành, kinh doanh, xuất nhập khẩu thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, vật tư, linh kiện, sản phẩm: văn phòng, cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, tin học, viễn thông, hàng tiêu dùng, hàng gia dụng;
 - + Dịch vụ cho thuê nhà, văn phòng, cửa hàng, cửa hiệu, nhà hàng, siêu thị, kho tàng, bến bãi cho các tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài;
 - + Dịch vụ du lịch, lữ hành, trò chơi giải trí, trang trí;
 - + Các dịch vụ sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, bảo trì các sản phẩm: văn phòng, cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, tin học, viễn thông, hàng tiêu dùng, hàng gia dụng;
 - + Dịch vụ tin học, bưu chính, viễn thông.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa là một công ty liên doanh giữa Công ty SANYO ELECTRIC Nhật Bản và Công ty Việt Nam được thành lập vào tháng 04 năm 1971 với tên giao dịch là Công ty SANYO INDUSTRIES VIETNAM, chuyên sản xuất các sản phẩm điện tử gia dụng.

Năm 1978, Công ty SANYO INDUSTRIES VIETNAM được quốc hữu hóa và đổi tên là Xí nghiệp Sanyo thuộc Công ty Cơ khí, Bộ Cơ khí và Luyện kim.

Năm 1983, Xí nghiệp Sanyo được đổi tên thành Xí nghiệp Viettronics Biên Hòa trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Điện tử, Bộ Cơ khí và Luyện kim.

Năm 1991 được đổi tên thành Công ty Viettronics Biên Hòa trực thuộc Liên hiệp Điện tử và Tin học Việt Nam, Bộ Công nghiệp nặng.

Năm 1993 được thành lập lại với tên là Công ty Điện tử Biên Hòa trực thuộc Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam – Bộ Công nghiệp nặng.

Ngày 24/12/2003, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra quyết định số 229/2003/QĐ-BCN chuyển Công ty Điện tử Biên Hòa thành Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa.

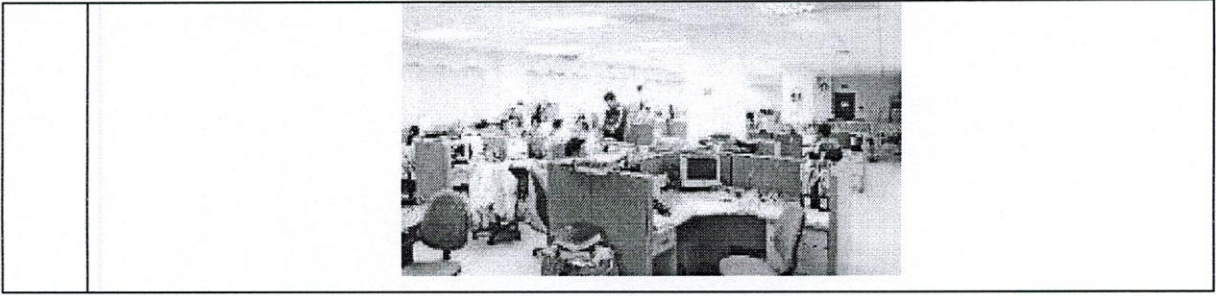
Và ngày 21/10/2004 Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa tên giao dịch VIETTRONICS BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103002784 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa (tiền thân là Công ty Điện tử Biên Hòa - Viettronics Bien Hoa) luôn chú trọng việc đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất, đổi mới trang thiết bị có công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Từ năm 1985 đến nay, Công ty đã nhiều lần đầu tư mở rộng và đến hôm nay có một cơ sở vật chất kỹ thuật có thể đủ mạnh để tồn tại và phát triển. Mỗi thời điểm đầu tư đổi mới là những bước ngoặt đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Công ty.

Một số mốc thời gian quan trọng của Công ty như sau:

Năm 1985	- Trang bị hệ thống thiết bị đo lường chuyên dùng đồng bộ dùng để sản xuất, kiểm tra chất lượng các sản phẩm điện tử. - Hệ thống cung cấp tín hiệu truyền hình màu chuẩn trung tâm do hãng SHIBASOKU Co. Ltd Nhật Bản sản xuất.
Năm 1987	- Xây dựng xưởng sản xuất thứ hai tại Nhà máy Khu công nghiệp Biên Hòa
Năm 1990	- Đầu tư dây chuyền lắp ráp tự động theo công nghệ tiên tiến, điều khiển bằng hệ thống “Các điều khiển Logic có thể lập trình được” PLC (Programmable Logical Controllers) do hãng HIRATA INDUSTRIAL MACHI NERIES Co. Ltd Nhật Bản chế tạo và lắp đặt.  - Lắp đặt dây chuyền lắp PCB theo công nghệ tiên tiến do Philips thiết kế.
Năm 1996	- Xây dựng văn phòng Chi nhánh Hà Nội đặt tại 178 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Năm 1998	- Sản xuất CTV, VCD, SVCD mang thương hiệu riêng của Công ty là “BELCO”. - Khởi công xây dựng Công trình Trung tâm Thương mại Dịch vụ Điện và Điện tử - 97 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh. - Đầu tư đổi mới công nghệ tiên tiến kỹ thuật cao, trang bị hệ thống thiết bị lắp ráp tự động. - Lắp ráp đầu máy VCR cho Sharp.
Năm 2000	- Đưa toà nhà ‘BELCO TOWER” vào hoạt động. Mặt tiền tòa nhà BELCO Phòng khách tòa nhà



(Nguồn: Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa)

3. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa (Belco) là cổ đông tổ chức của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương. Belco hiện đang nắm giữ 1.498.680 cổ phiếu, tương ứng 0,49% vốn thực góp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Vốn điều lệ hiện nay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SGB) là **3.080.000.000.000** đồng, tương đương **308.000.000** cổ phiếu. Trong đó, Belco nắm giữ 0,49%, tương đương 1.498.680 cổ phiếu, với mệnh giá một cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Belco chào bán 1.498.680 cổ phiếu đang nắm giữ tại SGB, tương đương tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 0,49%.

5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:

Belco chào bán 1.498.680 cổ phiếu đang nắm giữ tại SGB, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Giới thiệu chung

- Tên tổ chức phát hành: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG
- Tên Tiếng Anh: SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
- Tên viết tắt: SAIGON BANK
- Trụ sở chính: 2C Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: 028 3914 3183 Fax: 028 3914 3193
- Website: www.saigonbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 3.080.000.000.000 đồng (ba nghìn tám mươi tỷ đồng)
- Số lượng lao động (tại 31/03/2019): 1.408 người
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300610408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/08/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 22/06/2018.

**SAIGONBANK**

- Logo:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300610408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/08/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 22/06/2018, ngành nghề kinh doanh của SAIGONBANK bao gồm:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;
- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức tín dụng trong nước;
- Vay vốn các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Hùn vốn liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;
- Kinh doanh khách sạn và ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở);
- Thực hiện nghiệp vụ phát hành thẻ nội địa có thương hiệu SAIGONBANK Card.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương (tên gọi viết tắt là SAIGON BANK) là pháp nhân được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0034/NH-GP ngày 04/05/1993 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Giấy phép thành lập số 848/GP-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/07/1993, Quyết định số 354/QĐ-NHNN ngày 05/02/2013 về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300610408 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/08/1993, thay đổi lần thứ 29 ngày 22/06/2018.

SAIGON BANK là Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tiên (của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước), được thành lập trong hệ thống ngân hàng Thương mại Cổ phần tại Việt Nam hiện nay, ra đời ngày 16/10/1987, trước khi có Luật Công ty và Pháp lệnh Ngân hàng, với vốn điều lệ ban đầu là 650 triệu đồng và thời gian hoạt động là 50 năm. Hiện nay vốn điều lệ của SAIGON BANK là 3.080 tỷ đồng. Ngân hàng TMCP

Sài Gòn Công thương đã thúc đẩy tăng trưởng nghiệp vụ, phát triển mạng lưới hoạt động, kết quả kinh doanh liên tục có lãi.

Ngoài việc đưa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng có chất lượng, phù hợp với nhu cầu khách hàng, mở rộng mạng lưới hoạt động... với đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, SAIGON BANK còn quan tâm và mở rộng các hoạt động đến các đối tượng khách hàng là các cá nhân, công ty liên doanh, doanh nghiệp nước ngoài... hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống tại các địa phương trong cả nước.

Trong thời gian tới, theo xu thế phát triển – hội nhập của hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam vào nền kinh tế khu vực và thế giới, SAIGON BANK sẽ tiếp tục đổi mới hoạt động: cung ứng thêm nhiều sản phẩm dịch vụ, thay đổi phong cách phục vụ, ưu đãi các khách hàng giao dịch thường xuyên, mở rộng mạng lưới hoạt động, hướng tới phục vụ khách hàng bằng những sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại với chất lượng tốt nhất dựa trên nền tảng công nghệ ngân hàng tiên tiến, nhằm thực hiện thành công mục tiêu là một trong những ngân hàng TMCP lớn mạnh hàng đầu trong hệ thống ngân hàng TMCP.

3. Cơ cấu cổ đông của SAIGON BANK

Cơ cấu cổ đông của SAIGON BANK tại ngày 31/03/2019 như sau:

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của SAIGON BANK tại ngày 31/03/2019

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông cá nhân	2.236	21,31%
	Trong đó: Cổ đông nước ngoài	1	0,008%
II	Cổ đông pháp nhân	52	78,69%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0%
	Tổng cộng	2.288	100%

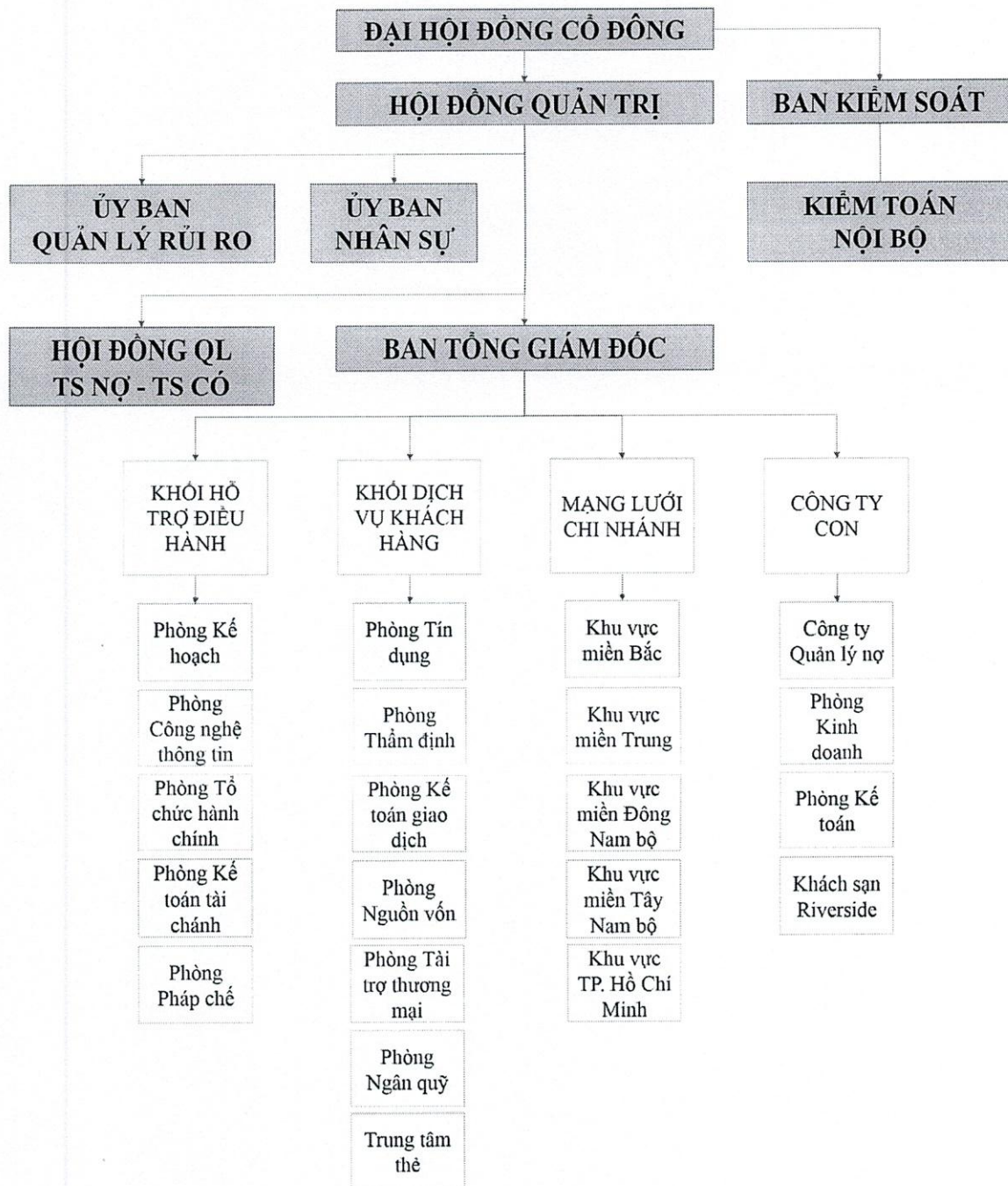
(Nguồn: SAIGON BANK)

4. Cơ cấu tổ chức Công ty:

4.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần với sơ đồ như sau:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: SAIGON BANK)

4.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban

Bộ máy quản lý nhân sự của Ngân hàng được bố trí trên nguyên tắc gọn nhẹ, phù hợp với từng bộ phận, phòng ban và phát huy hiệu quả. Mỗi phòng ban đều có chức năng, nhiệm vụ riêng phục vụ cho yêu cầu của Ngân hàng.

❖ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng. Đại hội đồng Cổ đông có nhiệm vụ:

- Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ;

- Thảo luận và thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo kiểm toán, quyết toán tài chính phương án phân phối lợi nhuận, chia lợi tức cổ phần và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT; phương hướng, nhiệm vụ và ngân sách tài chính cho năm tài chính mới;

- Thảo luận và thông qua báo cáo của Ban kiểm soát;

- Thành lập Công ty trực thuộc;

- Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, giải thể Ngân hàng và Công ty trực thuộc của Ngân hàng;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Ngân hàng; quy chế nhân viên, biên chế, quỹ lương, thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;

- Quyết định đề án hoạt động đối ngoại;

- Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật;

- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác;

- Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong ba năm đầu;

- Thông qua việc mua cổ phiếu bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;

- Quyết định các hợp đồng kinh tế, dân sự (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế tại các Điều 77, 78, 79, 80 của Luật Các Tổ chức Tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới luật) có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn tự có của Ngân hàng (theo quy định của NHNN) với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của họ;

- Quyết định những thay đổi quy định tại Khoản 1, Điều 31 Luật Các Tổ chức Tín dụng, trừ những thay đổi về địa điểm Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, về chuyển nhượng cổ phần có ghi tên quá tỷ lệ quy định của NHNN và về Tổng Giám đốc Ngân hàng;

- Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung thay thế;

- Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho cổ đông và Ngân hàng; và

- Các quyền và nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định và ghi vào Điều lệ Ngân hàng.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản trị Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;

- Quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng trừ

những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động cũng như những sai phạm trong quản lý, vi phạm Điều lệ Ngân hàng và vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng;

- Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/09/2000 của Chính phủ về các tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại;

- Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: phê chuẩn Điều lệ Ngân hàng; thành lập công ty trực thuộc, chấp thuận việc mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, thành lập đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng; chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần, liên doanh với các chủ đầu tư nước ngoài; chấp thuận việc chia tách, hợp nhất sáp nhập, mua lại, giải thể Ngân hàng thương mại cổ phần và sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng; chấp thuận những thay đổi được quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật các tổ chức tín dụng; phát hành cổ phiếu mới; chuẩn y việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc; chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán hoạt động của Ngân hàng theo quy định của NHNN;

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và công ty trực thuộc Ngân hàng;

- Phê duyệt phương án hoạt động kinh doanh do Tổng Giám đốc đề nghị;

- Quy định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật;

- Trích lập và sử dụng các quỹ, chia lợi tức cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế

- Ban hành quy chế về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Ban hành quy chế nội bộ về hoạt động của HĐQT, của Ban kiểm soát (Ban kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành để HĐQT kí ban hành);
- Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động kiểm tra và kiểm toán nội bộ theo quy định Pháp luật;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, công ty trực thuộc;
- Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của NHNN về hoạt động Ngân hàng;
- Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc;
- Giám sát Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác và xem xét sai phạm của những người này gây thiệt hại trong Ngân hàng mình và thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục;
- Định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định tại Điều 23 Luật doanh nghiệp;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
- Những vấn đề sau phải được HĐQT thông qua: Việt chỉ định và bãi nhiệm những người có quyền đại diện thương mại hay đại diện pháp lý của Ngân hàng; Bất cứ khoản vay nào của Ngân hàng hay việc cung cấp thế chấp, đảm bảo, bảo lãnh hoặc bồi thường; Đầu tư không có trong kế hoạch kinh doanh và đầu tư ngân sách vượt qua 10% số ngân sách năm ghi trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách; Những công việc hoặc giao dịch khác được HĐQT quyết định theo thẩm quyền của mình.

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ Ngân hàng. Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Sau Đại hội cổ đông đầu tiên, những người được bầu làm Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc triển khai kiểm soát công việc thành lập Ngân hàng;
- Những người được bầu giữ chức Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhận công việc của chức danh được bầu.

Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm các nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhận chức danh đó;

- Kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn;

- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ Ngân hàng;

- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của Ngân hàng theo quy định Pháp luật;

- Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ của mình;

- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 86 Luật Doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo Điều lệ Ngân hàng.

❖ **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:

- Trình HĐQT: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng; Thành lập công ty trực thuộc; Mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành trụ sở chính; sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, công ty trực thuộc; Quy chế hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, công ty trực thuộc; Quyết định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt với khách hàng theo quy định Pháp luật; Phát hành cổ phiếu mới; Phương án hoạt động kinh doanh; Góp vốn mua cổ phần của Doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng khác; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, giải thể Ngân hàng thương mại cổ

phần và Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp; Những thay đổi quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật của các tổ chức tín dụng; Tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động của Ngân hàng TMCP và hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định của Nhà nước liên quan tới Ngân hàng;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền được quy định trong quy chế do HĐQT ban hành. Tuyển dụng, kỷ luật và cho thôi việc các nhân viên Ngân hàng; quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động kể cả các cán bộ quản lý theo đúng quy định của Pháp luật và Quy chế do HĐQT ban hành;

- Tổ chức thực hiện phương án hoạt động kinh doanh khi được HĐQT phê duyệt;

- Điều hành và quyết định các vấn đề có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo đúng Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của HĐQT; chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Ngân hàng;

- Đại diện cho Ngân hàng trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản;

- Được quyết định các áp dụng vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay HĐQT, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền để giải quyết tiếp;

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan có thẩm quyền khác đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình;

- Báo cáo HĐQT, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của Pháp luật về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của HĐQT.

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019 theo báo cáo tài chính riêng

Bảng 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm	9 tháng năm 2019
Tổng giá trị tài sản	21.929.606	20.983.087	-4,32%	22.684.587

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm	9 tháng năm 2019
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.503.240	1.522.309	1,27%	1.191.116
Thuế và các khoản phải nộp	15.612	10.002	-35,93%	22.703
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	351.885	395.225	12,32%	273.914
Lợi nhuận trước thuế	70.207	51.633	-26,46%	218.927
Lợi nhuận sau thuế	54.595	41.631	-23,75%	196.224
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2019 của SAIGON BANK)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019 theo báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng 3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm	9 tháng năm 2019
Tổng giá trị tài sản	21.319.355	20.373.555	-4,44%	22.077.428
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.503.240	1.522.309	1,27%	1.191.116
Thuế và các khoản phải nộp	16.419	10.887	-33,69%	23.072
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	352.692	396.110	12,31%	275.770
Lợi nhuận trước thuế	71.014	52.518	-26,05%	220.783
Lợi nhuận sau thuế	54.595	41.631	-23,75%	197.711
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2019 của SAIGON BANK)

6. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của SAIGON BANK

6.1. Thuận lợi

Lãnh đạo Saigon Bank luôn xây dựng và triển khai các biện pháp tự củng cố, chấn chỉnh hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển về quy mô, hoạt động, tài chính và có trình độ quản trị, công nghệ tiên tiến.

Trong quá trình hoạt động, tuy ngân hàng gặp nhiều khó khăn nhưng đội ngũ lãnh đạo, cán bộ nhân viên đã chứng tỏ tính trung thực, đạo đức nghề nghiệp, dám làm dám chịu trong khuôn khổ pháp luật, cùng với hệ thống quản lý luôn được hoàn thiện, điều chỉnh kịp thời thông qua kiểm tra, kiểm soát nội bộ nên đã góp phần giữ cho hoạt động của SaigonBank phát triển minh bạch, lành mạnh và làm tròn trách nhiệm đối với Nhà nước, cổ đông và xã hội.

Môi trường kinh doanh của các ngân hàng đã và đang tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ. Nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng có sự gia tăng nhanh trong năm 2018 và được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhanh hơn trong năm 2019, trong đó nhu cầu vay vốn tiếp tục được kỳ vọng tăng trưởng cao nhất.

6.2. Khó khăn

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung vẫn tiềm ẩn nguy cơ leo thang; kinh tế toàn cầu giảm tốc, các đồng tiền mạnh trên thế giới, đặc biệt là USD và nhân dân tệ biến động bất thường cũng sẽ tạo nhiều sức ép đến thị trường tiền tệ, tỷ giá trong nước. Từ đó, sẽ gia tăng thêm khó khăn, thách thức cho các ngân hàng nói Chung và Saigonbank nói riêng trong việc tìm kiếm lợi nhuận hay các khoản đầu tư cho mục tiêu tăng vốn theo quy định.

Saigon Bank trong năm 2018 được NHNN phê duyệt tái cơ cấu để giảm tỷ lệ nợ xấu nhưng hiện nay thị trường rất nhiều cạnh tranh, Ngân hàng không đủ sức cạnh tranh với các ngân hàng khác.

Ngân hàng còn 356 khoản nợ từ 13 năm nay không thu hồi được, có nhiều khoản nợ đưa ra xét xử nhưng không thể thu được. Tuy nhiên, đa số nợ xấu đều có tài sản đảm bảo và ở trong giai đoạn xử lý chứ không mất hết, nếu xử lý được sẽ có thu nhập bất thường.

6.3. Vị thế của SAIGON BANK so với các ngân hàng khác

Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Sài Gòn Công thương (Saigon Bank, là ngân hàng đầu tiên trong hệ thống Ngân hàng Cổ phần tại Việt Nam) được thành lập theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy TPHCM nhằm thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước.

Sau 30 năm hoạt động và phát triển, mặc dù trải qua nhiều thăng trầm nhưng những thành tựu của Ngân hàng hôm nay đã khẳng định tính đúng đắn trong chỉ đạo thành lập thí điểm hình thành Ngân hàng Cổ phần của Đảng bộ TP.HCM. Với số vốn

điều lệ ban đầu chỉ 650 triệu đồng, đến nay vốn điều lệ của Saigon Bank đã tăng lên 3.080 tỷ đồng. Từ 1 cơ sở và 1 chi nhánh của thời kỳ đầu, đến nay Saigon Bank đã mở rộng 33 chi nhánh, 54 phòng giao dịch trên toàn quốc và 1 khách sạn Riverside tọa lạc tại trung tâm Quận 1. Điều đáng nói, hầu hết tài sản này đều là của Saigon Bank.

Mặc dù là Ngân hàng có quy mô vốn nhỏ nhất trong số các Ngân hàng TMCP tại Việt Nam, nhưng nhờ vốn điều lệ tăng trưởng qua từng năm nên Saigon Bank đã thúc đẩy tăng trưởng nghiệp vụ, phát triển mạng lưới hoạt động, kết quả kinh doanh liên tục có lời, Cổ đông nhận cổ tức khá cao từ đồng vốn đầu tư ban đầu. Ban điều hành ngân hàng luôn đặt quyền lợi, vai trò của khách hàng và Cổ đông là trên hết. Kết quả kinh doanh hàng năm, sau khi làm tròn nghĩa vụ nộp quỹ, trích lập quỹ dự phòng theo quy định, Ngân hàng đều ưu tiên chia lãi cho Cổ đông.

7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Ngân hàng SAIGON BANK

Bảng 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Vốn tự có			
Vốn điều lệ	Triệu đồng	3.080.000	3.080.000
Tỷ lệ an toàn vốn	%	19,00	22,16
2. Chỉ tiêu về chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ xấu	%	2,97	2,19
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản vay cho các tổ chức tín dụng khác) / Tổng tài sản	%	66,28	67,59
Tỷ lệ tài sản có sinh lời / Tổng tài sản có nội bảng	%	87,23	83,95
3. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế / Vốn chủ sở hữu	%	2,08	1,53
Thu nhập dịch vụ / Tổng thu nhập	%	3,54	3,70
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ / Lợi nhuận trước thuế	%	53,41	81,83
4. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngay (Tỷ lệ dự trữ thanh toán)	%	19,98	15,58
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	15,66	23,64

(Nguồn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương)

8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

8.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

Bảng 5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Năm 2019	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
1. Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi và các khoản tương đương	1.522	1.562	2,63%
2. Lợi nhuận sau thuế	42	140	233,33%
3. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,76%	8,96%	6,20%
4. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	1,22%	3,96%	2,74%
5. Cổ tức	-	-	-

(Nguồn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương)

Saigon Bank chưa có thông tin về việc chia cổ tức năm 2019.

8.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Saigon Bank không trả cổ tức năm 2018. Saigon Bank chưa có thông tin về việc chia cổ tức năm 2019.

Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (Saigon Bank) được đề ra trên cơ sở đánh giá kết quả kinh doanh của những năm trước và tính toán khả năng sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Với vị thế là một đơn vị hoạt động có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, Saigonbank hoàn toàn có khả năng thực hiện kế hoạch đề ra bằng những chính sách cụ thể như:

- Mở rộng tín dụng trên cơ sở đảm bảo an toàn, hiệu quả và phù hợp với quy mô nguồn vốn huy động.
- Kiểm soát nợ xấu trong giới hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Giải pháp thực hiện kế hoạch đề ra:

- Tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, tăng quy mô hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn, xử lý thu hồi các khoản nợ xấu.
- Thúc đẩy tăng trưởng mạnh nguồn vốn huy động, cân đối với yêu cầu mở rộng tín dụng.

- Phát triển sản phẩm, dịch vụ, chuyển dần cơ cấu thu nhập từ hoạt động tín dụng sang phi tín dụng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nhập.
- Quảng bá thương hiệu SAIGON BANK.
- Kiến toàn đội ngũ nhân sự.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát và giám sát từ xa nhằm phân tích, cảnh báo ngăn chặn rủi ro sớm.

8.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

Kế hoạch năm 2019 của Ngân hàng được xây dựng trên cơ sở thực trạng và tiềm năng phát triển của Ngân hàng trong tương lai, có xét đến yếu tố thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô. Với tình hình hoạt động kinh doanh đã đạt được trong năm 2018 của Ngân hàng, tiềm lực phát triển như hiện tại nếu không có gì bất thường kế hoạch kinh doanh năm 2019 về doanh thu của Ngân hàng tương đối khả thi và có thể thực hiện. Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Ngân hàng Sài Gòn Công thương đưa ra có sự chênh lệch không nhiều so với năm 2018 và tính khả thi cao.

Căn cứ vào báo cáo tài chính chưa kiểm toán 9 tháng năm 2019 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương, tính đến hết 30/09/2019 SaigonBank đã hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế do giảm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng. Chỉ tiêu thu nhập lãi và các khoản tương đương cũng đạt mức khá cao và duy trì đúng tiến độ kế hoạch nên khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Ngân hàng là lớn.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin có chọn lọc và các lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có.

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chào bán mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Tổng số cổ phần dự kiến chào bán:** 1.498.680 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 0,49% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).

5. Giá chào bán dự kiến

Giá khởi điểm chào bán là 20.204 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Mức giá khởi điểm bán đầu giá cổ phiếu SAIGON BANK thuộc sở hữu của Belco được xác định căn cứ vào nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐQT ngày 29/06/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa.

7. Phương thức phân phối

Chào bán cổ phiếu ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Đối với việc chuyển nhượng cổ phần của Belco dẫn đến bên nhận chuyển nhượng trở thành Cổ đông lớn của SAIGON BANK (sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của SAIGON BANK) hoặc bên nhận chuyển nhượng đang là Cổ đông lớn của SAIGON BANK, SAIGON BANK thực hiện trình tự, thủ tục chuyển nhượng Cổ phần theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, vốn điều lệ ngân hàng thương mại.

8. Thời gian phân phối dự kiến

Trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán Cổ phần.

9. Đăng ký mua Cổ phần dự kiến

Thời gian và phương thức đăng ký mua cổ phần được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá Cổ phần của Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 03/01/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua Cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam quy định:

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam;

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, trong đó tỷ lệ sở hữu Cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam;

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam;

- Tổng mức sở hữu Cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam.

Đến thời điểm 31/3/2019, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại SGB là 0,008%.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phần được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Cổ phần

- Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Phòng Giao dịch Bùi Thị Xuân
- Số tài khoản: 210980689000046
- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA

Địa chỉ: Số 52-54 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3925 3352 Fax: (84-28) 3832 2086

Website: www.belco.vn

2. TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Địa chỉ: 2C Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 3183 Fax: (84-28) 3914 3193

Website: www.saigonbank.com.vn

3. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 389 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3832.8964

Fax: 028.3834.2975

Website: www.aisc.com.vn

4. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 **Fax:** (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 **Fax:** (84-24) 3934 7818

Website: www.hnx.vn

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Ngân hàng.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

TP.HCM, ngày 18 tháng 11 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ THANH TÙNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ ĐỨC MINH